

Số: 1703/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I
chuyên ngành Gây mê hồi sức**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1636/BYT-QĐ ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ quyết định số 931/BYT-QĐ ngày 25/8/2020 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-YDHP ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT- YDHP ngày 20/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết quý I năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 827/QĐ-YDHP ngày 10/05/2022 và quyết định số 964/QĐ-YDHP ngày 09/06/2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa I các chuyên ngành;

Theo đề nghị của ông/bà trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, trường khoa Y.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp I, chuyên ngành Gây mê hồi sức Mã số: 607233CK.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông/Bà trưởng khoa, bộ môn, trưởng phòng, ban, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu QLĐTSDH; VT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Văn Linh

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA I GÂY MỀ HÒI SỨC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1703/QĐ-YDHP ngày 28 tháng 09 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo: Bác sĩ Chuyên khoa I chuyên ngành Gây mê Hồi sức

Trình độ đào tạo: Bác sĩ chuyên khoa I

Khối ngành: Sức khỏe

Ngành đào tạo: Bác sĩ chuyên khoa I

Mã ngành: 62720121CK

Hệ đào tạo: Sau Đại học

Hình thức đào tạo: Tập trung

Thời gian đào tạo: 24 tháng

Tên văn bằng tốt nghiệp: Bác sĩ chuyên khoa I Gây mê Hồi sức

Đơn vị đào tạo, cấp bằng: Trường đại học Y Dược Hải Phòng

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

Đối tượng áp dụng: Bác sĩ chuyên khoa I Gây mê Hồi sức

Thời gian áp dụng: Năm học 2022 - 2024

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục của Trường

(Nghị quyết số 02/NQ-HĐT-YDHP của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 02/02/2021 về việc ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

Sứ mạng: “Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phát triển y dược biển đảo”.

Tầm nhìn: “Phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khỏe có chất lượng, uy tín, định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế”.

Giá trị cốt lõi: “Chuyên nghiệp – Hội nhập – Hiệu quả”

Triết lý giáo dục: “Lấy người học làm trung tâm - Lấy người bệnh làm trung tâm - Vì sức khỏe cộng đồng”

2. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

Đào tạo các bác sĩ Gây mê hồi sức có kiến thức lý thuyết chuyên ngành vững vàng và kỹ năng thực hành tốt để giải quyết hiệu quả các vấn đề trong lĩnh vực Gây mê hồi sức; có khả năng đề xuất các vấn đề nghiên cứu; có khả năng thực hành dựa vào bằng chứng một cách thành thạo; tham gia giảng dạy, đào tạo bác sĩ và điều dưỡng viên tại bệnh viện, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người bệnh.

PO1. Áp dụng thành thạo các kiến thức lý thuyết và thực hành về gây mê hồi sức.

PO2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực gây mê hồi sức.

PO3. Trình bày được về một ca bệnh lâm sàng hay một vấn đề dựa trên bằng chứng trong chuyên ngành gây mê hồi sức.

PO4. Thực hiện thành thạo và các quy trình kỹ thuật cơ bản và nâng cao trong chuyên ngành gây mê hồi sức.

PO5. Thực hiện một số kỹ thuật chuyên sâu và cập nhật trong chuyên ngành gây mê hồi sức theo nhu cầu đào tạo

PO6. Tổ chức quản lý khu vực gây mê hồi sức đảm bảo chất lượng, hiệu quả và an toàn dựa trên bằng chứng khoa học

PO7. Thực hiện, kiểm tra và giám sát được các quy quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn, và an toàn trong lĩnh vực gây mê hồi sức

PO8. Giảng dạy và tham gia các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực gây mê hồi sức.

PO9. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân và hết lòng phục vụ người bệnh.

PO10. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, tinh thần làm việc nhóm, tinh thần tự học để vươn lên trong học tập và công tác giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của chuyên ngành gây mê hồi sức.

II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)

*** Về kiến thức**

PLO1. Áp dụng được kiến thức các môn khoa học cơ bản, cơ sở để giải thích cơ chế, nguyên lý về Gây mê Hồi sức.

PLO2. Vận dụng y học bằng chứng trong Gây mê, hồi sức và giảm đau.

PLO3. Giải thích được các phương pháp, nguyên lý về nghiên cứu khoa học trong lâm sàng và chuyên ngành Gây mê hồi sức.

*** Về kỹ năng**

PLO4. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật cơ bản và nâng cao trong Gây mê hồi sức

PLO5. Thực hiện được các phương pháp gây mê - gây tê.

PLO6 Áp dụng được các biện pháp hồi sức hiệu quả cho các trường hợp bệnh nhân nặng, bệnh lý kèm theo cả trong và sau phẫu thuật.

PLO7 Thực hiện được các kỹ thuật giảm đau và các biện pháp khác nhằm tăng cường sự an toàn và chất lượng bệnh nhân sau phẫu thuật.

PLO8 Tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu trên thực tiễn lâm sàng.

*** Về mức tự chủ và trách nhiệm**

PLO9. Nhận thức được tầm quan trọng của chuyên môn Gây mê hồi sức trong thực hành lâm sàng; tuân thủ các quy định của Pháp luật và Y đức trong thực hành chuyên môn.

PLO10. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, tận tụy với công việc, đề cao tinh thần làm việc theo nhóm giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

*** Khả năng và vị trí công tác sau khi tốt nghiệp cao học**

- Giảng dạy được (giảng viên) ở các trường Cao đẳng, Đại học có đào tạo cán bộ Gây mê hồi sức; điều trị tại các Khoa Gây mê hồi sức tại các cơ sở y tế tương đương với Bác sĩ chuyên khoa 1 Gây mê hồi sức; có khả năng nghiên cứu y học lâm sàng một cách độc lập.

2. Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT

Chuẩn đầu ra về kiến thức bao gồm khả năng vận dụng kiến thức khoa học cơ bản bao gồm khả năng ngoại ngữ, tin học để tiếp cận kiến thức và quản lý trong Gây mê hồi sức.

Đào tạo các bác sĩ Gây mê hồi sức có kiến thức lý thuyết chuyên ngành vững vàng và kỹ năng thực hành tốt để giải quyết hiệu quả các vấn đề trong lĩnh vực Gây mê hồi sức; có khả năng đề xuất các vấn đề nghiên cứu; có khả năng thực hành dựa vào bằng chứng một cách thành thạo; tham gia giảng dạy, đào tạo bác sĩ và điều dưỡng viên tại bệnh viện, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người bệnh.

Sẵn sàng thực hiện và chịu trách nhiệm về lĩnh vực công tác, giao tiếp hiệu quả với đồng nghiệp và cộng đồng là tác phong hành nghề chuyên nghiệp theo những chuẩn mực đạo đức, pháp lý.

3. Ma trận Mục tiêu – Chuẩn đầu ra của CTĐT

Mục tiêu của CTĐT (POs)	Chuẩn đầu ra của CTĐT									
	PLO 1	PL O 2	PLO 3	PLO 4	PL O5	PLO 6	PLO 7	PL O8	PLO 9	PLO 10
PO1	x									
PO2		x								
PO3			x							
PO4				x						
PO5					x					
PO6						x				
PO7							x			
PO8								x		
PO9									x	
PO10										x

4. Sự phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực ngành

Chuẩn đầu ra CTĐT	Khung trình độ quốc gia Bậc 7 (<i>Phụ lục 1</i>)	Tiêu chuẩn chức danh bác sĩ chính (Hạng II) (<i>Phụ lục 2</i>)
PLO1	KT1-3	TC1
PLO2	KT1-3	TC1
PLO3	KT1-3	TC1
PLO4	KT1-3	TC1
PLO5	KT1-3	TC2-3
PLO6	KN1-3	TC2-3
PLO7	KN1-3	TC5
PLO8	TC1-4	TC1,8
PLO9	TC1-4	TC1,8

5. Các hoạt động chuyên môn chủ chốt – Entrustable Professional Activities (EPA) (nếu có)

- Thực hiện được gây mê, gây tê và hồi sức cho bệnh nhân tại các trung tâm phẫu thuật và Hồi sức cấp cứu tại các bệnh viện trung tâm (tuyến 1-2- 3- 4).

- Thực hiện các kỹ thuật gây mê và cấp cứu tại các bệnh viện tuyến cơ sở, Trung tâm vận chuyển cấp cứu 115.

- Sử dụng tốt các máy mê, máy thở, monitor, các phương tiện Hồi sức cấp cứu.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO – TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc chương trình

CTĐT được thiết kế với 70 tín chỉ, bao gồm các nhóm môn học sau:

1.1. Nhóm các môn chung (7 TC- 11,1%) bao gồm:

- Triết học hướng cho người học khả năng tư duy độc lập, lập luận một cách logic có khả năng tư duy phản biện;

- Tin học giúp cho người học có kiến thức cơ bản về tin học được ứng dụng trong nghiên cứu khoa học và thường quy

- Ngoại ngữ chuyên ngành cung giúp cho người học tiếp cận các tài liệu chuyên ngành của nước ngoài.

1.2. Nhóm các môn cơ sở và hỗ trợ (8TC – 12,7%) bao gồm:

- Dược lý lâm sàng liên quan GMHS; môn học hỗ trợ giúp cho người học có kiến thức về dược động học, dược lực học, cơ chế tác dụng, chỉ định và các tác dụng phụ của các thuốc sử dụng trong chuyên ngành gây mê hồi sức. Đồng thời học viên hiểu rõ tương tác giữa các loại thuốc sử dụng trên lâm sàng

- Bệnh học ngoại khoa giúp học viên hiểu được nguyên nhân, cơ chế, các biến chứng của các bệnh lý ngoại khoa mang tính cấp cứu để có phương pháp gây mê hồi sức phù hợp

- Giải phẫu: giúp học viên nắm vững được giải phẫu định khu, chi phối cảm giác và vận động để áp dụng trong thực hành gây tê vùng và kiểm soát đau.

- Chẩn đoán hình ảnh liên quan gây mê hồi sức: giúp cho học viên nắm được kỹ năng cơ bản, giải phẫu và các tình trạng bất thường của siêu âm để ứng dụng trong các thủ thuật, theo dõi người bệnh trong chuyên ngành gây mê hồi sức

1.3. Nhóm các môn chuyên ngành:

Nhóm chuyên ngành bắt buộc (26TC – 41,3%): nhóm môn học này giúp cho người học có kiến thức và kỹ năng theo các nhóm năng lực cốt lõi của gây mê hồi sức (bao gồm: gây tê, gây mê, hồi sức ngoại khoa và giảm đau). gây mê cơ bản, gây tê cơ bản và giảm đau, hồi sức ngoại khoa cơ bản, gây mê hồi sức sản nhi và gây mê hồi sức cho bệnh nhân tình trạng bệnh lý

Nhóm các môn tự chọn (20TC – 31,7%): bao gồm các môn chuyên ngành liên quan đến các lĩnh vực khác nhau của gây mê hồi sức như: gây mê hồi sức trong phẫu thuật lồng ngực-tim mạch; gây mê hồi sức trong phẫu thuật thần kinh, chấn thương; Gây mê hồi sức trong phẫu thuật tiêu hóa – tiết niệu; Gây mê hồi sức trong phẫu thuật RHM, TMH và mắt; tổ chức quản lý đau sau phẫu thuật và hồi sức tích cực trong ngoại khoa... Các môn học này giúp

người học có kiến thức và kỹ năng toàn diện theo các năng lực cốt lõi của gây mê hồi sức.
Mỗi học viên chọn 15 TC – 23,8% trong số các môn tự chọn được cung cấp.
Thi tốt nghiệp: 2 TC (3,2%) giúp người học tổng hợp lại toàn bộ phần kiến thức và thực hành các kỹ năng đã được học để làm một bài thi tốt nghiệp tổng hợp của các chuyên ngành gây mê hồi sức

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Khối kiến thức	Tổng số tín chỉ	Tỷ lệ	Phân bố tín chỉ/tiết học	
				LT	TH (hoặc LS)
1.	Phần kiến thức chung	7	11,1%	6	1
2.	Phần kiến thức cơ sở	8	12,7%	4	4
3.	Phần kiến thức chuyên ngành	26	41,3%	11	15
4.	Phần kiến thức tự chọn	20	31,7%	8	12
5.	Học phần tốt nghiệp	2	3,2%	1	1
6.	TỔNG	63		30	33

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Tổng số tiết	Số tín chỉ	
					LT	TH
PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			7	7	6	1
1	KH.TH.501	Triết học		3	3	0
2	NN.AV.502	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		2	2	0
3		Tin học		2	1	1
PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ						
	Cơ sở và hỗ trợ		8	8	4	4
1	YD.NK.504	Bệnh học ngoại khoa		2	1	1
2	YD.GP.505	Giải phẫu		3	2	1
3	YD. CDHA.506	Chẩn đoán hình ảnh liên quan gây mê hồi sức		3	1	2
PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGHIỆP						
	*Học phần bắt buộc		26	26	11	15
1	YD.GM.510	Gây mê cơ sở		5	2	3
2	YD.GT.511	Gây tê cơ sở		6	3	3
3	YD.SN.512	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật sản		5	2	3
4	YD.BK.513	Gây mê hồi sức ở bệnh nhân có bệnh lý kèm theo		5	2	3
5	YD.HS.514	Hồi sức cơ sở		5	2	3
	*Học phần tự chọn (chọn 4 trong 6 môn)		20	20	8	12

1	YD.TL.515	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật tim mạch lồng ngực		5	2	3
2	YD.TK.516	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật thần kinh, chấn thương		5	2	3
3		Gây mê hồi sức trong phẫu thuật nhi		5	2	3
4	YD.TN.517	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật tiêu hóa – tiết niệu		5	2	3
5	YD.TC. 518	Tổ chức và quản lý đau sau phẫu thuật		5	2	3
6		Gây mê và an thần cho các thủ thuật ngoài phòng mổ		5	2	3
C	HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP		2	2	1	1
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ		63	63	30	33

3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT

	CDR/Môn học	Số tín chỉ	Kiến thức		Kỹ năng					mức tự chủ và trách nhiệm	
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
Môn chung	Triết học	3	x							x	x
	Tin học	2					x			x	
	Ngoại ngữ	2					x	x			x
Môn cơ sở và hỗ trợ	Giải phẫu	3	x	x	x	x				x	
	Bệnh học ngoại khoa	2	x	x	x	x				x	
	Chẩn đoán hình ảnh liên quan GMHS	3		x	x	x	x		x		x
Môn chuyên ngành	Gây mê cơ sở	5	x	x	x	x			x	x	
	Gây tê cơ sở	6	x	x	x	x		x			x
	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật sản	5			x	x		x	x		x
	Gây mê hồi sức ở bệnh nhân có bệnh kèm theo	5	x	x	x		x			x	
	Hồi sức cơ sở	5	x		x		x	x		x	
Môn tự chọn	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật tim mạch lồng ngực	5	x	x		x		x	x		x
	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật thần kinh, chấn thương	5				x	x	x		x	x

Gây mê hồi sức trong phẫu thuật nhi	5	x	x	x			x		x	x
Gây mê hồi sức trong phẫu thuật tiêu hóa – tiết niệu	5	x	x	x			x		x	x
Tổ chức và quản lý đau sau phẫu thuật	5	x	x	x			x		x	x
Gây mê và an thần cho các thủ thuật ngoài phòng mổ	5	x	x	x	x		x		x	x
Tốt nghiệp	2	x	x	X	x	x	x	x	x	x

4. Mô tả các học phần

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	
			LT	TH
Môn học chung			6	1
1	Triết học: Cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên đề chuyên sâu về triết học nói chung và chủ nghĩa Mác – Lê nin trong nghiên cứu y học và phân tích các vấn đề xã hội		3	0
2	Tin học: cung cấp cho người học có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tin học ứng dụng trong công việc hàng ngày và nghiên cứu khoa học		1	1
3	Ngoại ngữ chuyên ngành: cung cấp và hỗ trợ cho người học tiếp cận các tài liệu chuyên ngành gây mê hồi sức của nước ngoài.		2	0

Môn cơ sở và hỗ trợ			4	4
1	Bệnh học ngoại khoa: giúp học viên hiểu được nguyên nhân, cơ chế, các biến chứng của các bệnh lý ngoại khoa mang tính cấp cứu để có phương pháp gây mê hồi sức phù hợp.		1	1
2	Giải phẫu: giúp học viên nắm vững được giải phẫu định khu, chi phối cảm giác và vận động để áp dụng trong thực hành gây tê vùng và kiểm soát đau.		2	1
3	Chẩn đoán hình ảnh liên quan gây mê hồi sức: giúp cho học viên nắm được kỹ năng cơ bản, giải phẫu và các tình trạng bất thường của siêu âm để ứng dụng trong các thủ thuật, theo dõi người bệnh trong chuyên ngành gây mê hồi sức.		1	2
Môn chuyên ngành bắt buộc			11	15
1	Gây mê cơ sở: Mô tả được kiến thức về sinh lý của các cơ quan trong cơ thể và dược lý các thuốc liên quan đến gây mê. Lập và thực hiện được kế hoạch gây mê, an thần trong gây mê hồi sức cho các phẫu thuật. Thực hiện thành thạo các kỹ năng, kỹ thuật gây mê, an thần cho phẫu thuật cho các loại hình bệnh tật khác nhau. Thực hiện được theo dõi và chăm sóc bệnh nhân trong và sau gây mê, an thần.		2	3
2	Gây tê cơ sở: Hiểu rõ đặc điểm và cách sử dụng các loại thuốc gây tê Thực hiện được các kỹ thuật gây tê, chỉ định, chống chỉ định, biến chứng và các xử trí các tai biến xảy ra trong và sau khi gây tê Thực hiện được theo dõi và chăm sóc bệnh nhân trong và sau gây tê		3	3
3	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật sản:		2	3

	<p>Hiểu rõ sự thay đổi về giải phẫu, hô hấp, tuần hoàn ở phụ nữ có thai</p> <p>Thực hiện được các kỹ thuật, chỉ định, chống chỉ định của gây mê, gây tê ở phụ nữ có thai</p> <p>Phát hiện và xử trí đúng cấp cứu sản khoa ban đầu : chảy máu, rối loạn đông máu trong sản khoa theo đúng quy trình</p> <p>Thực hiện được hồi sức, theo dõi bệnh, chăm sóc, xử trí các biến chứng, liên quan đến gây mê, gây tê ở phụ nữ có thai.</p>			
4	<p>Gây mê hồi sức ở bệnh nhân có bệnh lý kèm theo:</p> <p>Phát hiện và xử trí được một số cấp cứu ban đầu trong gây mê trên bệnh nhân có các bệnh kèm theo.</p> <p>Thực hiện thành thạo các kỹ năng, kỹ thuật gây mê và gây tê trên phẫu thuật cho các loại hình bệnh tật khác nhau.</p> <p>Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ cho bệnh nhân có bệnh kèm theo.</p> <p>Theo dõi và chăm sóc bệnh nhân sau mổ ở người có bệnh nội khoa kèm theo.</p>		2	3
5	<p>Hồi sức cơ sở:</p> <p>Trình bày được các nguyên tắc xử trí các ngộ độc cấp, các rối loạn nước điện giải</p> <p>Phát hiện và xử trí đúng cấp cứu ban đầu cho một số các cấp cứu thường gặp: khó thở, sốc, hôn mê, cơn hen phế quản, tăng huyết áp...</p> <p>Thực hiện được các kỹ thuật cấp cứu cơ bản : cấp cứu ngừng tim phổi, thông khí hỗ trợ và thông khí nhân tạo theo đúng quy trình</p>		2	3
Môn chuyên ngành tự chọn			8	12

1	<p>Gây mê hồi sức trong phẫu thuật tim mạch lồng ngực: Hiểu được giải phẫu, sinh lý của hệ tuần hoàn Đánh giá được bệnh nhân trước khi tiến hành các phẫu thuật tim mạch lồng ngực Thực hiện được kỹ thuật, chỉ định, chống chỉ định của vô cảm trong phẫu thuật tim mạch Theo dõi, hồi sức, chăm sóc bệnh nhân trong và sau phẫu thuật tim mạch.</p>		2	3
2	<p>Gây mê hồi sức trong phẫu thuật thần kinh, chấn thương: Hiểu được đặc điểm sinh lý tuần hoàn của hệ thần kinh, cơ chế của các chấn thương Nêu được cách đánh giá độ nặng trong phẫu thuật sọ não, chấn thương và xử trí cấp cứu chấn thương Thực hiện được các quy tắc khi gây mê bệnh nhân phẫu thuật thần kinh, chấn thương</p>		2	3
3	<p>Gây mê hồi sức trong phẫu thuật nhi: Hiểu rõ sự thay đổi về giải phẫu, hô hấp, tuần hoàn ở trẻ em Thực hiện được các kỹ thuật, chỉ định, chống chỉ định của gây mê, gây tê ở trẻ em Trình bày được các nguyên tắc xử trí hồi sức cấp cứu sơ sinh sau đẻ. Phát hiện và xử trí được một số cấp cứu ban đầu trong gây mê trẻ em có các bệnh kèm theo. Thực hiện được hồi sức, theo dõi bệnh, chăm sóc, xử trí các biến chứng, liên quan đến gây mê, gây tê ở trẻ em.</p>		2	3
4	<p>Gây mê hồi sức trong phẫu thuật tiêu hóa – tiết niệu: Hiểu được sinh lý, giải phẫu của hệ tiêu hóa, tiết niệu</p>		2	3

	<p>Thực hiện được đánh giá bệnh nhân trước phẫu thuật, và các kỹ thuật vô cảm trên bệnh nhân phẫu thuật tiêu hóa, tiết niệu</p> <p>Xử trí kịp thời các trường hợp cần phẫu thuật cấp cứu tiêu hóa, tiết niệu.</p>			
5	<p>Tổ chức và quản lý đau sau phẫu thuật:</p> <p>Trình bày được sinh lý đau cấp tính và ảnh hưởng của đau cấp tính lên các cơ quan và đánh giá được cường độ đau.</p> <p>Trình bày được phương pháp đánh giá đau, nguyên tắc và các phương pháp chống đau cấp tính</p> <p>Thực hiện được các phương pháp giảm đau sau phẫu thuật (NMC, giảm đau thần kinh, giảm đau vùng, giảm đau đa mô thức)</p> <p>Theo dõi, đánh giá tình trạng đau cấp tính của bệnh nhân sau phẫu thuật và xử trí phù hợp với từng bệnh nhân và phẫu thuật.</p>		2	3
6	<p>Gây mê và an thần cho các thủ thuật ngoài phòng mổ:</p> <p>Trình bày được các điều kiện gây mê, an thần ngoài phòng mổ.</p> <p>Thực hiện đánh giá được bệnh nhân trước khi tiến hành gây mê, an thần ngoài phòng mổ.</p> <p>Thực hiện được các phương pháp gây mê, an thần ngoài phòng mổ và tiến hành theo dõi, xử trí các biến chứng xảy ra khi thực hiện thủ thuật.</p>		2	3
Thi tốt nghiệp			1	1

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

Phương pháp dạy học	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
Thuyết trình + động não	X	X				
Thảo luận	X	X				X
Đóng vai	X	X			X	X
Dạy 1 kỹ năng			X	X	X	

VI. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

Kết quả học tập của học viên được đánh giá bằng nhiều hình thức như:

- Với các học phần lý thuyết: kiểm tra quá trình, đánh giá chuyên cần, thi hết học phần (với các hình thức thi viết, câu hỏi trắc nghiệm, vấn đáp, câu hỏi ngắn, bài tập nhóm, trình bày kết quả thảo luận, kết quả bài tập cá nhân,..)
- Với các học phần thực hành: kiểm tra quá trình, thi kết thúc học phần với các hình thức thi báo cáo chuyên đề, vấn đáp, thi tay nghề.
- Với cấu phần bảo vệ luận văn: trình bày, trả lời câu hỏi với các hội đồng đề cương, giám sát và bảo vệ luận văn.

Phương pháp – công cụ lượng giá	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6
Viết tự luận có cấu trúc - Câu hỏi ngắn	X	X				
Vấn đáp có cấu trúc (SO) – Câu hỏi vấn đáp	X	X				
Trắc nghiệm - MCQ	X	X				
Viết chuyên đề - chủ đề	X	X				X
OSPE - Rubric			X	X	X	

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tuyển sinh

Sinh viên đã tốt nghiệp Đại học và đáp ứng các tiêu chí tuyển sinh theo qui định của Bộ Y tế về đào tạo Bác sĩ chuyên khoa cấp I

2. Tiến trình đào tạo

Các hoạt động dạy – học do Bộ môn Gây mê Hồi sức chỉ đạo chuyên môn và thực hiện.

Phòng đào tạo Sau Đại học chịu trách nhiệm quản lý và phối hợp triển khai.

Phương pháp đào tạo BS CKI được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên, coi trọng thực hành và các kỹ năng nghề nghiệp, phát triển tư duy sáng tạo trong học tập và nghiên cứu.

Tổ chức đào tạo theo tín chỉ. Học viên học tập trung toàn thời gian tại cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành, thực hiện theo kế hoạch do cơ sở đào tạo quy định.


Bệnh viện/viện thực hành đóng vai trò chính trong việc tổ chức đào tạo thực hành chuyên môn và tay nghề cho BS CKI. Giảng viên mời giảng của bệnh viện thực hành kết hợp với giảng viên của trường tổ chức giảng dạy thực hành, quản lý và lượng giá học viên.

IX. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các chương trình đào tạo, tài liệu tham khảo trong quá trình xây dựng chương trình:

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bậc 7) (phụ lục 1)
- Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành (Hạng II).

PHỤ TRÁCH CTĐT


Phạm Xuân Hưng

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải